

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: .../2024/HS-ST
Ngày: 22-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Ngọc Dung

Bà Hồ Thị Hoàng Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Xuân Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST- HS ngày 06/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST- HS ngày 25/3/2024, đối với bị cáo: **Hồ Thị L**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1988 tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TN, xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân Về (chết) và bà Đào Thị Lài, sinh năm 1967; chồng là Mai Văn Vương, sinh năm 1987 và có 03 con (nhỏ nhất sinh năm 2021). Tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn Phước Bình, xã Sơn Viên, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam;

2. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Trung Yên, xã Sơn Viên, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/11/2023, Hồ Thị L điện thoại thuê xe ô tô du lịch của anh Nguyễn Ngọc Q để đi khám bệnh tại thành phố Đà Nẵng với giá 300.000 đồng và đề nghị anh Q đến đón L tại thôn Xuân Hòa, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn. Khi xe đến khu vực thôn Trung Thượng, thị trấn Trung Phước, huyện Nông Sơn thì anh Q có đón thêm một người khách nữa cũng đi khám bệnh tại Đà Nẵng. Cùng lúc này, vì bị nhân viên Công ty tài chính FE gọi điện thoại nhắc đòi nợ nhưng L không có tiền nên L nói với anh Q “chờ cần tiền lấy hàng nhờ em chuyển khoản rồi ra Đà Nẵng nói chồng đưa”. Vì tin tưởng L là khách đã được Q chở đi một lần trước đó và hiện đang ngồi trên xe của mình nên sẽ được nhận lại tiền theo như L đã hứa nên Q chuyển cho L mượn 2.000.000 đồng. Sau khi có được tiền do anh Q chuyển thì L đã chuyển trả cho nhân viên công ty tài chính FE. Khi xe đi đến đường Nguyễn Hiến Lê thuộc thành phố Đà Nẵng thì L xuống xe, chỉ một ngôi nhà nói với anh Q là nhà của mình rồi bảo Q đưa người khách kia đi rồi sau đó quay lại thì L sẽ trả tiền. Khi anh Q quay lại chỗ mà L nói là nhà của mình thì không thấy L đâu; anh Q gọi điện thoại thì L không bắt máy mà nhắn tin bảo anh Q ngồi uống nước để đợi L; L còn nhắn tin cho Q, thậm chí đóng giả là chồng của L để bịa chuyện L bị mệt, đang chuyển nước cất và bảo anh Q ngồi đợi. Về phần mình, khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, L đón xe ô tô du lịch của anh Nguyễn Văn Trung, với giá 300.000 đồng để về lại thôn Xuân Hòa, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn. Khi trên đường về, L nói với Trung là cha của mình chết nên cần tiền để chuyển khoản mua vé máy bay cho em rồi L sẽ trả lại tiền mặt cho Trung khi xe về đến thôn Xuân Hòa, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn; vì tin tưởng L là khách đang ngồi trên xe của mình và sẽ nhận lại được tiền mặt khi về đến thôn Xuân Hòa như L đã hứa nên anh Trung đã chuyển tiền cho L mượn hai lần, với tổng số tiền là 4.400.000 đồng. Khi về đến thôn Xuân Hòa, L nói với anh Trung là mình tên Thảo (là tên người dùng mạng xã hội Zalo), L chỉ vào ngôi nhà của ông Lê Văn Mến (ở Xuân Hòa, Phước Ninh) nói với Trung là nhà của mình rồi bảo Trung ngồi đợi để mẹ của L về và trả tiền. Anh Trung ngồi đợi lâu nhưng không thấy có người nào ra để trả tiền nên tiếp tục gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu L trả tiền đã mượn. L nói với Trung để L đi mượn tiền, đưa số điện thoại cho Trung để liên lạc và bảo Trung đưa số tài khoản để L chuyển trả tiền nhưng vẫn không trả. Anh Trung không đòi được tiền và cũng không liên lạc được với L qua số điện thoại nên đến trình báo tại Công an xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn. Về phần mình, chiều tối cùng ngày, L bỏ trốn và bị Công an xã Phước Ninh tìm thấy tại khu vực ven sông Thu Bồn.

Kết quả điều tra thể hiện các thông tin mà Hồ Thị L cung cấp cho các anh Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn Trung là không đúng sự thật.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã thu giữ một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Seri: R9HC0JYR4V mà Hồ Thị L dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Hồ Thị L đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Trung tổng số tiền 4.700.000 đồng, gồm: 4.400.000 đồng mà L đã mượn và 300.000 đồng là số tiền L thuê xe của anh Trung để đi từ Đà Nẵng về thôn Xuân Hòa, xã Phước Ninh. Anh Trung nhận đủ tiền nên không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Trung xin bãi nại và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo L. Về phần anh Q, anh Q yêu cầu L trả lại số tiền đã mượn là 2.000.000 đồng, 300.000 đồng tiền L thuê xe của anh đi từ Xuân Hòa đến Đà Nẵng vào ngày 23/11/2023 và 150.000 đồng còn nợ lần trước. Tại phiên tòa, những người bị hại vắng mặt nên không có ý kiến bổ sung gì.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSNS ngày 06/02/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Hồ Thị L về “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Qua tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành Q công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị L mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về dân sự, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền theo quy định pháp luật. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Seri: R9HC0JYR4V mà Hồ Thị L dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận các lời khai, lời tường trình của mình trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình hay được hướng dẫn khai báo; bị cáo thống nhất với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra đã được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa, thống nhất với nội dung các tài liệu chứng cứ khác được công bố, kiểm tra tại phiên tòa. Qua xét hỏi, tranh luận, bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; bị cáo không có ý kiến bào chữa nhưng tỏ rõ sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo..

Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hành vi, Quyết định của cơ quan, người có thẩm Q tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc xét xử vắng mặt một số người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan và xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt họ trong vụ án này.

[1.2] Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trình bày họ không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm Q tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố vụ án là đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục.

[2] Về Nội dung vụ án:

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Thị L:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị L thừa nhận lời khai, lời tự trình bày của bị cáo trong quá trình điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung hay được hướng dẫn để khai báo và bị cáo không phủ nhận nội dung các lời khai đó. Bị cáo cũng không phủ nhận các lời khai, lời trình bày của những người bị hại trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo và những người bị hại là phù hợp, không có mâu thuẫn. Xét lời khai của họ thì thấy: Khi đang ngồi trên xe của anh Nguyễn Ngọc Q để đi từ thôn Xuân Hòa, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đến thành phố Đà Nẵng thì bị cáo L nói với anh Q “chừ cần tiền lấy hàng nhờ em chuyển khoản rồi ra Đà Nẵng nói chồng đưa” và khi ngồi trên xe của Nguyễn Văn Trung để đi từ thành phố Đà Nẵng về lại thôn Xuân Hòa, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam thì L nói với anh Trung là cha của mình chết nên cần tiền để chuyển khoản mua vé máy bay cho em rồi L sẽ trả lại tiền mặt cho Trung. Khi nghe L nói vậy, vì L là khách đang ngồi trên xe của mình và theo anh Q thì trước đó Q cũng đã chở L đi một lần nên cả hai tin tưởng L và cũng tin rằng sẽ được nhận lại tiền mặt mà L đã mượn của họ khi kết thúc hành trình cùng với tiền dịch vụ thuê xe theo như lời bị cáo L hứa. Vì tin tưởng vậy nên cả hai đều chuyển tiền cho L mượn, trong đó: Anh Q chuyển cho L 2.000.000 đồng và anh Trung chuyển cho L hai lần với tổng số tiền mượn là 4.400.000 đồng. Kết quả điều tra thể hiện việc bị cáo đưa ra thông tin về lý do mượn tiền của anh Q và anh Trung là không đúng sự thật. Sau khi nhận được tiền đã mượn từ các anh Q và Trung thì bị cáo L đã thực hiện việc chuyển khoản để trả nợ cho nhân viên Công ty tài chính FE. Đối với anh Q, bị cáo L chỉ một ngôi nhà tại đường Nguyễn Hiến Lê, thành phố Đà Nẵng và nói với anh Q đó là nhà của mình trong khi thực sự đó không phải là nhà của bị cáo; nhắn tin cho anh Q bảo anh Q đợi đợi vì bị cáo đang bận, đang bị đau, phải chuyển nước cất, đóng giả là chồng của bị cáo để nhắn tin cho anh Q biết việc bị cáo bị sốc thuốc và hẹn sẽ trả tiền cho anh Q sau và cuối cùng, bị cáo L tắt liên lạc, bỏ trốn bằng cách thuê xe của anh Nguyễn Văn Trung để về lại thôn Xuân Hòa, xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn. Và khi đang ngồi trên xe của anh Trung và đã được anh Trung cho mượn tiền, bị cáo L lại tiếp tục thực hiện việc chuyển khoản để trả nợ cho nhân viên Công ty tài chính FE; bị cáo nói với Trung là mình tên Thảo (trong khi

tên Thảo đó chỉ có một mình mẹ của bị cáo biết), bị cáo chỉ và nói với Trung là nhà của mình, khi nhà đó là nhà của ông Lê Văn Mến (ở cùng thôn Xuân Hòa, xã Phước Ninh) và bảo anh Trung ngồi đợi để mẹ của bị cáo về trả tiền cho anh Trung; khi không có ai đến trả tiền thì bị cáo L lại bảo Trung ngồi đợi để L đi mượn tiền trả, đưa cho Trung số điện thoại không phải của mình để Trung liên lạc, hẹn sẽ trả tiền cho Trung vào lúc khác và cuối cùng, bị cáo L lại thực hiện việc bỏ trốn rồi bị phát hiện bắt giữ.

Các hành vi nói trên của bị cáo L là thủ đoạn gian dối nhằm mục đích để anh Q, anh Trung tin là sự thật, cho bị cáo mượn tiền để rồi bị cáo chiếm đoạt số tiền đã mượn của họ và số tiền thuê xe của anh Q, anh Trung mà lẽ ra bị cáo L phải thanh toán khi kết thúc hành trình thuê xe theo thỏa thuận. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trong trường hợp này là 7.000.000 đồng; trong đó, chiếm đoạt của anh Q số tiền 2.300.000 đồng và chiếm đoạt của anh Trung số tiền 4.700.000 đồng.

Từ phân tích đó, thấy rằng hành vi của bị cáo Hồ Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành Q công tố tại phiên tòa.

[2.2] Xét về lỗi của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thì thấy:

Bị cáo Hồ Thị L đã dùng thủ đoạn gian dối để được anh Q và anh Trung cho mượn tiền, sau đó tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối rồi bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền đã mượn của họ, cũng như số tiền mà bị cáo lẽ ra phải trả theo thỏa thuận do đã thuê xe của họ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt được số tiền của người khác để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cá nhân của bị cáo.

[2.3] Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Bị cáo Hồ Thị L thực hiện hành vi phạm tội khi đã đủ tuổi thành niên. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có đủ nhận thức để làm chủ hành vi của mình. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng Q sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật thừa nhận và bảo vệ nhưng do lười lao động nên bị cáo xem thường pháp luật, bằng thủ đoạn gian dối để thực hiện chiếm đoạt tài sản của họ với mong muốn có được tài sản để sử dụng, tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xem xét, xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

[2.4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hai lần hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Q và anh Trung; trong đó, chiếm đoạt của anh Q số tiền 2.300.000 đồng và chiếm đoạt của anh Trung số tiền 4.700.000 đồng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Các tình tiết giảm nhẹ:

Ngoài lần phạm tội này, bị cáo Hồ Thị L chưa có lần phạm tội hay vi phạm pháp luật nào khác, hành vi phạm tội của bị cáo tuy trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác nhưng gây nguy hại không lớn cho xã hội. Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã khai nhận, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Văn Trung và được anh Trung bãi nại, xin giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị L thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo hiện tại có điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân mắc nhiều bệnh, trực tiếp nuôi 03 con còn nhỏ trong đó có một cháu thuộc diện đối tượng trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng đang hưởng trợ cấp hằng tháng do UBND xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn quản lý, một cháu nhỏ sinh năm 2021, Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định loại hình phạt và xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt.

[2.5] Xét các đặc điểm về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hồ Thị L có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các đặc điểm về nhân thân, lý lịch của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo với mức hình phạt phù hợp, giao bị cáo cho chính Q địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ khả năng răn đe, ngăn ngừa bị cáo tiếp tục phạm tội; tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, chăm sóc bản thân, gia đình và tự rèn luyện, giáo dục để trở thành công dân tốt trong xã hội.

Xét bị cáo có điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ bị bệnh khuyết tật nặng nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Trung đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt do bị cáo tự nguyện bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc Q là 2.300.000 đồng; đối với số tiền 150.000 mà anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường, xét thấy chưa có đủ cơ sở chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cần tách ra để xem xét theo thủ tục tố tụng dân sự bằng vụ án riêng, nếu có yêu cầu.

[2.6]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Seri: R9HC0JYR4V của bị cáo Hồ Thị L vì đây là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Các vấn đề khác: Không có.

[4]. Án phí: Bị cáo Hồ Thị L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng các Điều 36, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 260, 292, 326, 329 và 333 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hồ Thị L phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Hồ Thị L hình phạt cải tạo không giam giữ, mức hình phạt: 06 (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ủy ban nhân dân xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Hồ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hồ Thị L có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Q là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Seri: R9HC0JYR4V của bị cáo Hồ Thị L. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam (theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/02/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Về Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- CQĐT Công an huyện Nông Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Hữu Phúc